TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HS-ST
Ngày 06/ 8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân*:*Ông **Phạm Huy Điệu** và ông **Triệu Ngọc Vạn**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2021 và các Quyết định hoãn phien tòa số 13/HSST- QĐ ngày 02/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/HSST- QĐ ngày 23/7/2021 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Hữu S** - Sinh năm 1990. Tại: Đồng Tâm. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V - ĐT - Ninh Giang - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1953; và bà Nguyễn Thị Ch S năm 1954; có vợ Dương Thị H (đã ly hôn); và con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Chưa; **tiền sự**: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73 ngày 23/4/2020 của Công an huyện Ninh Giang, xử phạt về hành vi Đánh bạc. Mức phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 04/5/2020 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1995. Tại: Vĩnh Hòa. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ngọc Hòa - Vĩnh Hòa - Ninh Giang - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thúy, sinh năm: 1969; và bà Đàm Thị Ươm, Sinh năm 1972; có vợ Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1997; và

con, lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân**: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109 ngày 29/9/2016 của Công an huyện Ninh Giang, xử phạt về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Trọng Ch - Sinh năm 1981. Tại: Vĩnh Hòa.Tên gọi khác: Không.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ngọc Hòa - Vĩnh Hòa - Ninh Giang - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Th (Nguyễn Trọng Th), sinh năm 1950; và bà Nguyễn Thị K, Sinh năm 1953; có vợ Hà Thị Th, sinh năm 1983; và con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Nguyễn Sơn T** - Sinh năm 1995. Tại: Thanh Khê. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: 278/8B - TCV - Tổ 58 - phường XH - quận Thanh Khê - thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: NH - VD - Ninh Giang - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc : Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1969; và bà Nguyễn Thị L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

5. **Phạm Quang T2** - Sinh năm 1984. Tại: Ninh Hải. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: ĐB - NH - Ninh Giang - Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; con ông Phạm Quang H, sinh năm 1943; và bà Phạm Thị L, sinh năm 1949; Có vợ Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1992; và con, sinh năm 2010; tiền sự: Không; **tiền án**: Bản án hình sự phúc thẩm số 09 ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 05 tháng 27 ngày tù về tội Đánh bạc. Ngày 01/9/2020 chấp hành xong án phạt tù (ra trại); tiền sự: Không. **Nhân thân**: Bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 05/5/2016 chấp hành xong tiền phạt và tiền án phí hình sự. Ngày 09/4/2014 phạm tội Đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyên Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù và tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 73 ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc buộc T2 phải chấp hành hai bản án là 13 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 tháng 27 ngày. Ngày 23/7/2015 chấp hành xong án phạt tù (ra trại). Ngày 05/5/2016 chấp hành xong tiền phạt và tiền án phí hình sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấp đi khỏi nơi cư trú.

6. **Chu Văn S** - Sinh năm 1990. Tại: Vĩnh Hòa. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: NH - VH - Ninh Giang - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Chu Văn Tr, sinh năm 1961;và bà Hà Thị Nhi, sinh năm 1960; có vợ Phạm Thị Th, sinh năm 1992; và con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân**: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 04/5/2017 của Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, xử phạt về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.000.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. **Trần Văn Đ** - Sinh năm 1973. Tại: Gia lộc. Tên gọi khác: Không.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bá Đại - Yết Kiêu - Gia Lộc - Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết); và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ Vũ Thị X, sinh năm 1978; và con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án; tiền sự: Không; **nhân thân**: Bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 14/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, xử phạt 17 tháng 27 ngày tù về tội Đánh bạc. Ngày 30/8/2013 được đặc xá. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020. Hiện bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+**Người làm chứng**: Chị Đinh thị Bảo Y sinh 2003, bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954, ông Đỗ Hữu V sinh 1953.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2020, Phạm Quang T2, Nguyễn Trọng Ch, Trần Văn Đ và Nguyễn Sơn T đến nhà Đỗ Hữu S chơi, uống nước. Tại đây Đ có trả nợ T số tiền 10.000.000 đồng vay từ trước. Thấy vậy T2 hỏi vay T 10.000.000 đồng thì T đồng ý. Trong lúc đang ngồi chơi, uống nước S bảo: *"Làm tí liêng"* T2, Ch, Đ nhất trí, S bảo vào phòng hát Karakoe của gia đình S do S quản lý phòng đầu tiên bên trái từ cổng vào để đánh bạc. S lấy ga trải giường trải xuống nền phòng hát và lấy Bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trong phòng để cùng mọi người đánh bạc trái phép. T đi vào phòng hát và đưa cho T2 vay 10.000.000 đồng rồi T đi ra ngoài ngồi uống nước. S, T2, Đ, Ch đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, mức độ sát phạt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, khi bắt đầu chơi mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng để đặt cược *(gọi là đóng gà)*, mỗi người chơi được chia 03 quân bài tú lơ khơ, mỗi người chơi lần

lượt theo vòng tròn có thể lựa chọn: tố *(tức là thêm tiền vào gà, mức thấp nhất là 100.000 đồng),* theo *(tức là thêm tiền vào gà bằng số tiền người liền trước tố)* úp bài *(nếu thấy bài của mình không thể thắng hoặc không muốn tố/theo).* Khi hết lượt tố/theo thì sẽ tính thắng thua. Bài sáp *(ba quân bài giống nhau, khác chất)* có giá trị cao nhất, dưới sáp là đồng hoa *(ba quân bài đồng chất)*. Nếu không có những quân bài trên thì sẽ tính thắng thua theo điểm, ai có điểm cao hơn thì thắng, điểm bằng nhau thì tính theo chất *(rô – cơ – tép – bích).* Người nào có sáp thắng thì mỗi người thua phải trả 600.000 đồng cho người đó; người nào có đồng hoa thắng thì mỗi người thua phải trả 400.000 đồng. Người nào tính điểm thắng thì sẽ ăn T bộ tiền gà. Đánh bạc được một lúc thì S bảo T vào đón Nguyễn Văn H, T lấy xe Wave màu trắng *(không rõ của ai, có sẵn cắm chìa khóa điện, không rõ biển số)* dựng ở sân đi đón H. Một lúc sau Chu Văn S đến nhà S thấy mọi người đang đánh bạc, S vào tham gia đánh bạc cùng S, T2, Ch, Đ. Trong lúc đang đánh bạc S, T2 đi ra ngoài, S thấy T và Nguyễn Văn H đến, S lên nhà lấy 40.000.000 đồng vay trước đó trả nợ cho T rồi S vào phòng tiếp tục đánh bạc, H đi vào trong phòng hát thấy mọi người đang đánh bạc, H ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau T vào phòng ngồi trên ghế xem các đối tượng đánh bạc thì Ch hỏi vay T 10.000.000 đồng để đánh bạc thì T đưa cho Ch 9.500.000 đồng đã cắt lãi 500.000 đồng, đánh bạc được một lúc Ch tiếp tục hỏi vay T 10.000.000 đồng để đánh bạc thì T đưa cho Ch 9.500.000 đồng đã cắt lãi 500.000 đồng. H hỏi vay T 20.000.000 đồng để đánh bạc thì T đưa cho H vay 20.000.000 đồng không cắt lãi. Chơi được một lúc H thắng bạc nên đã lấy tiền đang sử dụng đánh bạc trả lại cho T 20.000.000 đồng và đưa thêm 2.000.000 đồng là tiền H nợ T từ trước, T đưa lại cho H 1.000.000 đồng tiền T nợ H. Lúc này S đưa trả T 500.000 đồng tiền S nợ T từ trước. Đến 14 giờ cùng ngày Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an xã Đồng Tâm - huyện Ninh Giang kiểm tra phòng hát nơi S quản lý, thấy có Công an các bị cáo đã vơ tiền dưới chiếu bạc cất giấu vào trong người, S ném số tiền 10.000.000 đồng để ở trong túi quần ra nền nhà gần nơi đánh bạc. T2 bỏ chạy ra bên ngoài thì bị lực lượng Công an giữ lại và yêu cầu vào phòng để làm việc. Công an huyện Ninh Giang kiểm tra, thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, 01 ga trải giường có hoa văn màu đỏ vàng và 10.000.000 đồng ở nền phòng hát gần nơi các đối tượng đánh bạc. Kiểm tra, thu giữ trên người các bị cáo: Nguyễn Trọng Ch số tiền: 11.450.000 đồng; Chu Văn S số tiền: 8.500.000 đồng trong người và trong ví số tiền: 7.000.000 đồng; Trần Văn Đ số tiền: 970.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền: 14.200.000 đồng; Đỗ Hữu S số tiền: 2.200.000 đồng; Nguyễn Sơn T số tiền: 22.500.000 đồng. Tổng số tiền là: **76.850.000** đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, như sau: Đỗ Hữu S khai có 10.000.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc. S thắng bạc 2.700.000 đồng, trong đó trả T 500.000 đồng nợ tiền taxi còn số tiền 2.200.000 đồng cất vào túi quần đang

mặc. Chu Văn S khai có 9.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Còn số tiền 7.000.000 đồng cất trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc S thắng, khi bị bắt S vơ 8.500.000 đồng tiền dưới chiếu bạc cất giấu ở trong người. Trần Văn Đ khai có 11.970.000 đồng đã trả T 10.000.000 đồng trước khi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; còn 970.000 đồng để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Trọng Ch khai có 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua hết tiền, Ch vay của T hai lần mỗi lần 10.000.000 đồng, Tổng số tiền là 20.000.000 đồng, T cắt lãi 1.000.000 đồng nên Ch được 19.000.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc. Khi bị bắt Ch vơ được 11.450.000 đồng tiền dưới chiếu bạc cất giấu ở trong người. Phạm Quang T2 khai có 1.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết. Trước khi tham gia đánh bạc T2 vay của T 10.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng trong quá trình đánh bạc do không sử dụng đến nên T2 đã trả lại T 10.000.000 đồng. Khi bị bắt trên người T2 không có tiền. Nguyễn Văn H khai có 14.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Bị thua nên mượn T 20.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó H thắng bạc nên đã lấy tiền dưới chiếu bạc trả lại T 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền H nợ từ trước, sau đó T trả lại H 1.000.000 đồng tiền T nợ H từ trước. Khi bị bắt H vơ được 4.200.000 đồng bỏ vào người cùng với số tiền 10.000.000 đồng có từ trước đó. Nguyễn Sơn T khai đến nhà S, T không mang theo tiền. Trước khi đánh bạc Đ trả T 10.000.000 đồng, T lấy số tiền này cho T2 vay, không cắt lãi. Khi đang đánh bạc S lên nhà lấy 40.000.000 đồng trả T tiền mà S vay từ trước. Trong quá trình đánh bạc T cho Ch vay 20.000.000 đồng cắt lãi 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. T cho H vay 20.000.000 đồng, không cắt lãi, sau đó H đánh bạc thắng nên đã trả lại T 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền H nợ T từ trước, T đưa lại cho H 1.000.000 đồng tiền T đã vay H từ trước, S trả T 500.000 đồng, tiền nợ từ trước. Số tiền H và S trả T đều lấy tiền đang sử dụng đánh bạc để trả. Số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 73.100.000 đồng, gồm: S 10.000.000 đồng; S 2.000.000 đồng; T2 1.100.000 đồng; Đ 1.000.000 đồng; Ch 5.000.000 đồng và 20.000.000 đồng vay T để sử dụng đánh bạc; H 14.000.000 đồng và 20.000.000 đồng vay T để sử dụng đánh bạc. Nguyễn Sơn T không tham gia đánh bạc nhưng cho Ch, H vay tiền để đánh bạc. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo thực tế dùng vào việc đánh bạc là **68.850.000** đồng.

+**Vật chứng** : Đối với số tiền 68.850.000 đồng, 01 Bộ Tú lơ khơ 52 quân và 01 ga giường. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang chuyển Chi cục thi hành án huyện Ninh Giang chờ xử theo thẩm quyền.

-Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-NG ngày 21/04/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo: Đỗ Hữu S về tội "Tổ chức đánh bạc", quy

định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Quang T2, Nguyễn Văn H, Chu Văn S, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng Ch và Nguyễn Sơn T về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

-Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hữu S phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc, các bị cáo Phạm Quang T2, Nguyễn Văn H, Chu Văn S, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng Ch và Nguyễn Sơn T phạm tội "Đánh bạc" .

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38, 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S từ 40 đến 43 tháng tù giam về tội Đánh bạc, từ 20 đến 23 tháng tù giam về tội tổ chức đánh bạc, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo S phải chấp hành từ 60 đến 63 tháng tù được trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s,t khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 39- 42 tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn cháp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ch từ 38 đến 41 tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T từ 41 đến 43 tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s,t khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T2 từ 36- 39 tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án

-Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn S từ 37 đến 40 tháng tù, trừ đi 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án

-Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 65, 17,58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 36 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử

thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, khoản 3 điều 322 BLHS. Phạt tiền đối với các bị cáo S, T2, H, Ch, T, Đ, S mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ về tội Đánh bạc. Phạt S từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ tội Tổ chức đánh bạc.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 ga giường. Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 68.850.000đ.

+Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường đươc lập ngày 20/9/2020, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 20/9/2020 tại phòng hát Karaoke do Đỗ Hữu S quản lý. S đã rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc và tham gia đánh bạc trái phép cùng Phạm Quang T2, Nguyễn Văn H, Chu Văn S, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng Ch sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng; Nguyễn Sơn T không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Ch vay tiền để đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng, gồm: 01 Bộ Tú lơ khơ 52 quân; 01 ga

giường và tổng số tiền các bị cáo sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là **68.850.000** đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa; các bi cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 73.100.000đ bao gồm: S 10.000.000đ, S 2000.000đ, T2 1.100.000đ, Đ 1000.000đ, Ch 5.000.000đ và vay T 20.000.000đ, H 14.000.000 và vay T 20.000.000đ. Tuy nhiên số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 76.820.000đ bao gồm: Thu giữ của Ch 11.450.000đ, H 14.200.000đ, Đ 970.000đ, S 2.200.000đ, T 22.500.00đ, S 8.500.000đ và trong ví S 7000.000đ, cạnh ghế ngồi Đỗ Hữu S 10.000.000đ, S khai nhận là của S. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền thu giữ trong ví của S 7.000.000đ và của Đ 970.000đ không sử dụng vào đánh bạc. Mặc dù Số tiền thu giữ tại chiếu bạc và lời khai của các bị cáo có sự chênh lệch nhau, Sg các bị cáo đều xác định ngoài ra không ai tham gia đánh bạc cùng, số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo khai dùng và sẽ dùng vào viêc đánh bạc, vì vậy có đủ căn cứ lết luận các bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền thu giữ là **68.8500.000đ**. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi phạm tội của mình, nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo cố ý thực hiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 322 và khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo S các đủ yếu tố cấu thành tội: " Tổ chức đánh bạc'' và tội "Đánh bạc". Các bị cáo T2, H, S, Đ, Ch, T đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 BLHS. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố đối với các bị cáo là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc sử dụng phòng hát karaoke do S quản lý làm địa điểm đánh bạc. Bị cáo S là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và dùng địa điểm do mình quản lý để đánh bạc trái phép, bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo H dùng số tiền đánh bạc 34.000.000đ lớn nhất nên bị cáo giữ vài trò thứ 2, bị cáo Ch sử dụng số tiền đánh bạc 25.000.000đ nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo H. Bị cáo T mặc dù không tham gia dánh bạc nhưng là người giúp sức cho bị cáo Ch và H cho mỗi bị cáo vay 20.000.000đ nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo Ch. Bị cáo T2, S, Đ dùng số tiền đánh bạc ít nhất nên các bị cáo có vai trò sau cùng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bi cáo T2 chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự phúc thẩm số 09 ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên bị cáo

phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo S, H, T, T2, S. Đ, Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T2 có bố đẻ được Nhà Nước tặng thưởng Huân chưng kháng chiến chống mỹ hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, ngoài ra bị cáo T2 có thành tích trong công tác phòng chống dịch covid 19 được UBND xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang tặng giấy khen, có thành tích cung cấp thông tin cho Công an huyện Ninh Giang để bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy có xác nhận của lãnh đạo Công an huyện Ninh Giang. Bị cáo H có thành tích trong công tác phòng chống dịch covid 19 được UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang tặng giấy khen, có thành tích cung cấp thông tin cho Công an huyện Ninh Giang để bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy có xác nhận của lãnh đạo Công an huyện Ninh Giang. Bị cáo Ch có thành tích trong công tác phòng chống dịch covid 19 được UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang tặng giấy khen, bố bị cáo là thương binh 4/4 đươc tặng thưởng huân chưng kháng chiến hạng nhì. Bị cáo T có thành tích trong công tác phòng chống dịch covid 19 được UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có một tiền sự về hành vi đánh bạc, bị cáo T2 có một tiền án về tội Đánh bạc. Bị cáo H, Công an huyện Ninh Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đã được xóa. Bị cáo S, Công an Phường Bình Hàn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đã được xóa. Bị cáo Đ đã bị Tòa án huyện Gia Lộc xét xử về hành vi Đánh bạc đã được xóa án tích, mặc dù Bản án và các quyết định xử lý hành chính của các bị cáo Đ, H, S không tính là tiền án, tiền sự nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt. Từ nhận định trên, cần cách ly các bị cáo S, H, Ch, T, T2, S ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dung giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo cho công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Ninh Giang. Đối với bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền 1000.000đ ít nhất trong số các bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS quy đinh; người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 50.000.000đ, tại khoản 3 Điều 322 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ

đến 100.000.000đ. Các bị cáo tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 ga giường. Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 68.850.000đ.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo Chu Văn S và số tiền 970.000 đồng của bị cáo Trần Văn Đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 25/9/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho bị cáo S và bị cáo Đ. Trong vụ án này, ông Đỗ Hữu V và bà Nguyễn Thị Ch là chủ nhà không biết các bị cáo sử dụng phòng hát do Đỗ Hữu S quản lý để đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.Đối với chiếc xe máy không rõ biển số, không xác định được chủ sở hữu khi Công an kiểm tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[11] **Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hữu S Phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc. Các bị cáo Phạm Quang T2, Nguyễn Văn H, Chu Văn S, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng Ch và Nguyễn Sơn T phạm tội "Đánh bạc" .

2.**Về hình phạt**: Áp dụng khoản 1 Điều 322, khoản 2,3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38, 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 39 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" và 22 tháng tù giam về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo S phải chấp hành 61 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 60 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung S 15.000.000đ về tội "Đánh bạc" và 20.000.000đ về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng cộng là 35.000.0000đ nộp ngân Sách Nhà Nước.

- Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s,t khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 40 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 39 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung H 20.000.000đ nộp ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ch 39 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 38 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung Ch 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà Nước.

-Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 39 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 38 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung T 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà Nước.

- Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s,t khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T2 37 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 36 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung T2 10.000.000 nộp ngân sách Nhà Nước.

-Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17,58,38 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn S 36 tháng tù giam được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 35 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung S 10.000.000 nộp ngân sách Nhà Nước

-Áp dụng khoản 2,3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17,58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đ. Phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 ga giường. Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 68.850.000đ (Như biên bản bào giao vật chứng giữa Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 29/4/2021).

4. **Về án phí;** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo S, H, T, Ch, T2, Đ, S mỗi bị Cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải